

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2020/DSST

Ngày 23/3/2020

*Vụ: V/v tranh chấp thừa kế giữa
bà Chín và anh Phượng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến, ông Nghiêm Đình Ché.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp thừa kế đã thụ lý số: 01/2019/TLST-DS, ngày 02/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS, ngày 03/02/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Chín, sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đông, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Quang Phượng, sinh năm 1971 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Hời, sinh năm 1943.

Trú tại: Số nhà 089, tổ 31, đường Sơn Đạo, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Bà Trần Thị Năm, sinh năm 1949 (có mặt).

Trú tại: Ngõ 72, phố Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Trần Quang Thìn, sinh năm 1953 (có mặt).

Trú tại: Tiểu khu 5, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Bà Trần Thị Mẫn, sinh năm 1956 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

5. Ông Trần Quang Ly, sinh năm 1959 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

6. Ông Trần Quang Mười, sinh năm 1963.

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Người được bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, ông Mười ủy quyền: Bà Trần Thị Chín, sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại Thôn Đông, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

7. Bà Trần Thị Lợi, sinh năm 1941.

Trú tại: Tổ 3, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

8. Anh Trần Quang Tuyền, sinh năm 1964.

Trú tại: Số 22, tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

9. Anh Trần Quang Ngọc, sinh năm 1972.

Trú tại: Tổ 5, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

10. Anh Trần Quang Thành, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 060, tổ 16, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

11. Chị Trần Thị Tú Liễu, sinh năm 1981.

Trú tại: Số 08, ngõ 050, tổ 29, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người được bà Lợi, anh Tuyền, anh Ngọc, anh Thành và chị Liễu ủy quyền: Bà Trần Thị Chín, sinh năm 1960 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đông, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

12. Bà Ngô Thị Lục, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

13. Anh Trần Quang Hoàng, sinh năm 1972 (có mặt).

Trú tại: Tổ 11, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

14. Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1974 (có mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

15. Chị Trần Thị Hương, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Thôn Hưng Phúc, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

16. Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

17. Chị Nguyễn Thị Toàn, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Trần Thị Chín trình bày: Bố bà là cụ Trần Quang Thân, sinh năm 1919, mẹ bà là cụ Trần Thị Thuận, sinh năm 1918, sinh được 10 người con gồm:

1. Ông Trần Quang Hiến, sinh năm 1940 (ông Hiến chết năm 2013). Ông Hiến lấy bà Trần Thị Lợi, sinh năm 1941 và sinh được 4 người con gồm:

1.1 Trần Quang Tuyền, sinh năm 1964.

1.2 Trần Quang Ngọc, sinh năm 1972.

1.3 Trần Quang Thành, sinh năm 1976.

1.4 Trần Thị Tú Liễu, sinh năm 1981.

2. Bà Trần Thị Hời, sinh năm 1943.

3. Ông Trần Quang Tuất, sinh năm 1946, Liệt sỹ, hy sinh năm 1968 (chưa có con).

4. Ông Trần Quang Hợi, sinh năm 1948 (ông Hợi chết năm 2015). Ông Hợi lấy bà Ngô Thị Lục, sinh năm 1953 và sinh được 5 người con gồm:

- 4.1 Anh Trần Quang Phụng, sinh năm 1971.
- 4.2 Anh Trần Quang Hoàng, sinh năm 1972.
- 4.3 Anh Trần Quang Huy, sinh năm 1974.
- 4.4 Chị Trần Thị Hương, sinh năm 1977.
- 4.5 Chị Trần Thị Hằng, sinh năm 1982.
5. Bà Trần Thị Năm, sinh năm 1949.
6. Ông Trần Quang Thìn, sinh năm 1953.
7. Bà Trần Thị Mẫn, sinh năm 1956.
8. Ông Trần Quang Ly, sinh năm 1959.
9. Bà là Trần Thị Chín, sinh năm 1960.
10. Ông Trần Quang Mười, sinh năm 1963.

Bố mẹ bà không có con nuôi theo quy định của pháp luật.

Khi bố mẹ bà còn sống, bố mẹ bà có thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Trên đất có 01 ngôi nhà ngói 6 gian xây gạch lợp ngói do bố mẹ bà xây từ năm nào bà cũng không nhớ rõ, khoảng những năm 1945, khi đó các anh chị em bà vẫn còn nhỏ, bà sinh ra đã thấy có nhà rồi. Nguồn gốc thửa đất là đất lịch sử của các cụ nhiều đời để lại.

Ngày 07/5/1980 bố bà chết không để lại di chúc. Sau khi bố bà chết, mẹ con bà vẫn sống tại ngôi nhà 6 gian trên thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Khi các con lấy vợ, lấy chồng thì mẹ bà ở một mình tại nhà đất này.

Năm 2003, do ngôi nhà cấp 4 đã cũ nát, các anh chị em gồm có: Ông Hiên, bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, ông Mười và bà đã cùng nhau góp tiền xây cho mẹ 01 ngôi nhà 3 tầng, cụ thể: Phá 2 gian nhà ngói xây thành 01 ngôi nhà 3 tầng khép kín, diện tích mỗi tầng khoảng 81m² x 3 tầng = 243m² hết khoảng hơn 400.000.000đ; còn 4 gian nhà ngói sửa lại làm nơi thờ cúng; xây 01 gian bếp lợp tôn; xây 2 gian chuồng lợn lợp prôximăng, lát sân gạch bỏ tổng cộng hết khoảng 35.000.000đ. Tiền đều do 8 anh em bà đóng góp cùng mẹ bà là cụ Thuận để xây. Ông Hời không bỏ tiền ra xây nhưng có công trông nom.

Ngày 27/8/2006 (ÂL), tức ngày 19/10/2006 mẹ bà chết không để lại di chúc. Sau khi mẹ bà chết, vợ chồng ông Hời bà Lục và vợ chồng con trai cả của ông Hời là Trần Quang Phụng tự đến ở nhà đất của các cụ để lại là thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Hàng năm đến ngày giỗ, Tết các anh em bà về cùng đóng góp để làm giỗ, Tết.

Ngày 18/9/2015 ông Hời chết. Sau khi ông Hời chết, vợ con ông Hời gồm có bà Ngô Thị Lục và con trai trưởng là Trần Quang Phụng vẫn ở tại nhà đất của các cụ để lại.

Ngày 13/6/2016 là ngày giỗ Liệt sỹ Trần Quang Tuất, anh em bà họp bàn để nâng cấp nhà thờ thì Trần Quang Phụng và Trần Quang Hoàng là con của ông Hời nói: “Không đưa nào có quyền dỡ nhà này làm nhà thờ, nhà này sổ đỏ mang tên bố tao, bố tao chết là của mẹ con chúng tao, chúng mày cút hết” và hất hết đồ nấu cỗ, đuổi anh em bà ra khỏi cổng.

Sau đó anh Trần Quang Huy là em trai anh Phượng có mang sổ đỏ ra thì anh em bà mới biết thửa đất trên đã được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Quang Hợi từ năm 2003 mà mẹ bà và anh chị em bà đều không biết. Năm 2016 anh em bà mới biết.

Tháng 8/2017 bà đã làm đơn khởi kiện UBND huyện Yên Phong ra Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Quang Hợi.

Ngày 29/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xét xử sơ thẩm tuyên: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V458115 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 20/5/2003 đối với thửa đất số 181, tờ bản đồ số 20, diện tích 365m² mang tên hộ ông Trần Quang Hợi.

Sau đó anh Trần Quang Phượng, chị Trần Thị Hương và anh Trần Quang Hoàng là con ông Hợi đã kháng cáo.

Ngày 18/6/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử phúc thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hiện nay bà Ngô Thị Lục và anh Trần Quang Phượng đang quản lý và sử dụng nhà, đất của bố mẹ bà để lại tại thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Bà yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ bà để lại là thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² và tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà ngói 4 gian; 01 ngôi nhà 3 tầng; 01 bếp lợp ngói; sân gạch; 02 gian chuồng lợn (đã cũ) tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong theo quy định của pháp luật.

Về mai táng phí: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Trần Quang Phượng trình bày: Anh cũng thừa nhận ông bà nội anh là cụ Trần Quang Thân và Trần Thị Thuận sinh được 10 người con như bà Chín trình bày là đúng. Bố mẹ anh sinh được 5 người con như bà Chín trình bày là đúng.

Theo anh được biết thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, trên đất có 01 ngôi nhà ngói 5 gian xây gạch lợp ngói là ông bà nội anh được hưởng thừa tự của cụ Trần Thị Côi. Anh chỉ nghe nói lại như vậy (cụ Côi chết lâu lắm rồi, cụ thể năm nào anh không biết, hiện nay anh vẫn đang thờ cúng). Bố anh sinh ra và lớn lên tại nhà đất này. Bố anh lấy vợ và sinh ra 5 anh em anh đều ở tại nhà đất này.

Năm 1980 ông nội anh chết không để lại di chúc. Lúc đó bác Hiên là bác cả đang sống ở trên Cao Bằng đã được nhà nước cấp đất, bác Tuất là Liệt sỹ, bố anh là con trai thứ 3 có trách nhiệm nuôi mẹ và giỗ Tết, ma chay, đối nội, đối ngoại. Bố mẹ anh cùng bà nội sống tại nhà đất này.

Năm 2003 bố mẹ anh phá 2 gian nhà cấp 4 để xây 01 ngôi nhà trên 3 tầng khép kín, sửa 4 gian nhà ngói để làm nhà thờ.

Năm 2006 bà nội anh chết không để lại di chúc. Sau khi bà nội chết, bố mẹ anh vẫn ở tại nhà đất này, 5 anh em anh dựng vợ gả chồng vẫn ở tại nhà đất này.

Ngày 29/7/2015 (âm lịch) bố anh chết không để lại di chúc. Sau khi bố anh chết thì mẹ anh và vợ chồng anh vẫn ở tại nhà đất này.

Nay bà Chín yêu cầu chia thừa kế đối với nhà đất trên thì anh không đồng ý, bố anh không được cấp đất nên bố anh phải được ở nhà của các cụ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly và ông Trần Quang Mười đều trình bày và có yêu cầu như bà Chín.

2. Anh Trần Quang Tuyền, anh Trần Quang Ngọc, anh Trần Quang Thành, chị Trần Thị Tú Liễu đều trình bày và có yêu cầu như bà Chín. Kỷ phần của anh chị thì anh chị xin nhận nhưng anh chị tự nguyện để lại làm nơi thờ cúng.

3. Chị Trần Thị Hương, anh Trần Quang Hoàng đều trình bày và có yêu cầu như anh Phụng.

4. Chị Trần Thị Hằng trình bày: Chị cũng thừa nhận bố mẹ chị sinh được 5 người con như anh Phụng trình bày. Ngồn gốc thừa đất diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong như thế nào chị không biết. Hiện nay mẹ chị và vợ chồng anh Phụng đang sinh sống trên thừa đất này.

Nay bà Chín yêu cầu chia thừa kế đối với thừa đất này thì chị không biết, chị không liên quan nên chị không ký văn bản và không lên Toà án làm việc.

5. Anh Trần Quang Huy trình bày: Anh cũng thừa nhận ông bà nội anh là cụ Trần Quang Thân và Trần Thị Thuận sinh được 10 người con như bà Chín, anh Phụng trình bày là đúng. Bố mẹ anh sinh được 5 người con như bà Chín, anh Phụng trình bày là đúng.

Anh được biết thừa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong là của các cụ để lại cho ông bà nội anh. Trên đất có 01 ngôi nhà ngói 6 gian xây gạch lợp ngói là do các cụ để lại.

Năm 1980 ông nội anh chết không để lại di chúc. Sau khi ông nội chết, bà nội anh là cụ Trần Thị Thuận vẫn sống một mình tại ngôi nhà 6 gian trên thừa đất diện tích 365m² tại Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong.

Năm 2003, do ngôi nhà cấp 4 đã cũ, bà nội anh và các cô chú cùng bố anh đã cùng nhau đóng góp xây nhà cho bà nội ở, cụ thể: Phá toàn 2 gian nhà ngói để xây 01 ngôi nhà 3 tầng khép kín, 4 gian nhà ngói sửa làm nơi thờ cúng, xây 01 gian bếp.

Năm 2003 địa phương có chủ trương cấp sổ đỏ, bố anh đứng ra kê khai và được UBND huyện Yên Phong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thừa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong mang tên bố anh. Khi làm sổ đỏ bà nội anh và các cô chú đều không biết. Sau khi được cấp sổ đỏ bố anh giữ sổ đỏ. Năm 2015 trước lúc bố anh chết, bố anh đưa cho anh giữ sổ đỏ. Năm 2016 anh có đưa sổ đỏ thừa đất trên cho chú Mười giữ.

Ngày 27/7/2006 (âm lịch) bà nội anh chết không để lại di chúc. Sau khi bà nội chết, bố mẹ anh và vợ chồng anh Phụng đến ở tại nhà đất của các cụ để lại là thừa số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong.

Ngày 29/8/2015 (âm lịch) bố anh chết. Sau khi bố anh chết, mẹ anh và vợ chồng anh Phụng vẫn ở tại nhà đất của các cụ để lại cho đến nay.

Tối ngày 12/6/2016 là ngày giỗ Liệt sỹ Trần Quang Tuất. Anh Trần Quang Hoàng là anh trai anh nói: “đất này là của bố tao” và đuổi các cô, các chú về không cho thờ cúng.

Sau đó cô Chín làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố anh và đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cô Chín.

Hiện nay mẹ anh và vợ chồng anh Phụng đang quản lý và sử dụng nhà, đất của ông bà nội anh để lại tại thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh.

Nay bà Chín yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với nhà đất trên thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

6. Chị Nguyễn Thị Toàn trình bày: Chị kết hôn với anh Phụng năm 1993. Cưới xong vợ chồng ở tại bãi sông thôn Đoài, còn bố mẹ chồng là ông Hợi, bà Lục và cụ Thuận ở tại thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Nguồn gốc thửa đất này như thế nào chị không biết. Trên đất có 01 ngôi nhà ngói 5 gian, năm 2004 bố mẹ chồng chị xây ngôi nhà 3 tầng, vợ chồng chị không có công sức gì. Năm 2016 vợ chồng chị có làm 01 lán lợp tôn, ngoài ra vợ chồng chị không phát triển thêm tài sản nào khác.

Nay bà Chín yêu cầu chia thừa kế thì chị không biết vì chị là con dâu.

Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà Ngô Thị Lục vắng mặt không có lý do. Toà án đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà để lấy lời khai, nhưng bà Lục không có nhà, không hợp tác, do vậy Toà án không lấy lời khai của bà Lục được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật, không đến làm việc, không hợp tác. Khi Toà án về xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản thì bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không hợp tác, chống đối, không cho đo đạc, định giá tài sản và có những lời nói, hành động không đúng mực.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các điều 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chín.

- Giao cho bà Chín hiện vật gồm thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² và các tài sản gắn liền trên đất tại thôn Đoài, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Bà Chín có trách nhiệm trích trả cho các đồng thừa kế gồm: Bà Hợi, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, ông Mười mỗi người 241.608.000đ. Trả cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Hiền là bà Trần Thị Lợi, anh Trần Văn

Tuyên, Trần Quang Ngọc, Trần Quang Thành và chị Trần Thị Tú Liễu mỗi người số tiền 48.322.000đ. Trả cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Hợi là bà Ngô Thị Lục, anh Trần Quang Phụng, Trần Quang Hoàng, Trần Quang Huy, chị Trần Thị Hương và chị Trần Thị Hằng mỗi người số tiền 40.268.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Chín yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Đây là vụ án tranh chấp thừa kế và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cụ Trần Quang Thân và cụ Trần Thị Thuận sinh được 10 người con gồm: Ông Trần Quang Hiền (đã chết năm 2013), bà Trần Thị Hời, ông Trần Quang Tuất (Liệt sỹ hy sinh năm 1968), ông Trần Quang Hợi (chết năm 2015), bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Chín và ông Trần Quang Mười. Cụ Thân và cụ Thuận không có con nuôi theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung của Thân và cụ Thuận gồm có thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, trên đất có 01 ngôi nhà ngói 6 gian, đã được Toà án các cấp xác định tại bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2017/HC-ST, ngày 29/9/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và bản án hành chính phúc thẩm số: 244/2018/HC-PT, ngày 18/6/2018 của Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Phía bị đơn là anh Trần Quang Phụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Quang Hoàng và chị Trần Thị Hương đều cho rằng thửa đất trên là của cụ Trần Thị Côi, nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, do vậy không chấp nhận.

Năm 1968 ông Trần Quang Tuất hy sinh, ông Tuấn không có con, do vậy ông Tuất không được hưởng thừa kế.

Ngày 07/5/1980 cụ Trần Quang Thân chết không để lại di chúc. Di sản gồm 01 ngôi nhà ngói 6 gian trên thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong do cụ Trần Thị Thuận quản lý và sử dụng. Ngày 16/10/2017 những người thừa kế có văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế, do vậy cần xác định đã có văn bản thoả thuận đây là tài sản chung chưa chia.

Do vậy thời điểm mở thừa kế lần thứ nhất là ngày 07/5/1980. Hàng thừa kế thứ nhất gồm có: Cụ Trần Thị Thuận, ông Trần Quang Hiền, bà Trần Thị Hời, ông Trần Quang Hợi, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Chín và ông Trần Quang Mười.

Theo biên bản định giá tài sản thì di sản của cụ Thân để lại là $\frac{1}{2}$ thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích $365m^2$ và 01 ngôi nhà ngói 6 gian trên đất tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong. Đã được Hội đồng định giá thửa đất trị giá: $365m^2 \times 4.500.000đ = 1.642.500.000đ$; ngôi nhà ngói 6 gian hiện còn 4 gian xây từ năm 1945 đã hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng nên không định giá.

Ngày 07/5/1980 cụ Trần Quang Thân chết không để lại di chúc nên $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế của cụ Thân trị giá $1.642.500.000đ : 2 = 821.250.000đ$ sẽ được chia theo pháp luật cho cụ Trần Thị Thuận cùng 9 người con gồm: Ông Hiên, bà Hời, ông Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, bà Chín và ông Mười, cụ thể: $821.250.000đ : 10 = 82.125.000đ$.

Năm 2003 cụ Trần Thị Thuận cùng các con xây 01 ngôi nhà 3 tầng trên đất, làm 01 bếp lợp tôn, làm 2 gian chuồng lợn lợn prôximãng đã được Hội đồng định giá xác định: Ngôi nhà 3 tầng trị giá $531.976.000đ$; 01 bếp và 2 gian chuồng lợn đã hết khấu hao nên không định giá.

Ngày 19/10/2006 cụ Thuận chết không để lại di chúc. Thời điểm mở thừa kế lần thứ hai là ngày 19/10/2006. Hàng thừa kế thứ nhất gồm có: Ông Trần Quang Hiên, bà Trần Thị Hời, ông Trần Quang Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Chín và ông Trần Quang Mười.

Di sản của cụ Thuận để lại gồm: $\frac{1}{2}$ thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích $365m^2$ và 01 ngôi nhà 3 tầng trên đất tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong có tổng trị giá: $821.250.000đ + 82.125.000đ + 531.976.000đ = 1.435.351.000đ$ sẽ được chia theo pháp luật cho 9 người con gồm: Ông Hiên, bà Hời, ông Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, bà Chín và ông Mười, cụ thể: $1.435.351.000đ : 9 = 159.483.000đ$.

Như vậy kỹ phần của bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, bà Chín, ông Mười, ông Hiên, ông Hời mỗi người được hưởng: $82.125.000đ + 159.483.000đ = 241.608.000đ$.

Ngày 01/8/2013 ông Trần Quang Hiên chết. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng và cũng là hàng thừa kế thứ nhất của ông Hiên gồm vợ và các con của ông Hiên là bà Trần Thị Lợi, anh Trần Quang Tuyền, anh Trần Quang Ngọc, anh Trần Quang Thành và chị Trần Thị Tú Liễu. Như vậy kỹ phần của bà Lợi, anh Tuyền, anh Ngọc, anh Thành và chị Liễu mỗi người được hưởng: $241.608.000đ : 5 = 48.322.000đ$.

Ngày 18/9/2015 ông Trần Quang Hời chết. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng và cũng là hàng thừa kế thứ nhất của ông Hời là bà Ngô Thị Lục, anh Trần Quang Phụng, anh Trần Quang Hoàng, anh Trần Quang Huy, chị Trần Thị Hương và chị Trần Thị Hằng. Kỹ phần của bà Lục, anh Phụng, anh Hoàng, anh Huy, chị Hương và chị Hằng mỗi người được hưởng: $241.608.000đ : 6 = 40.268.000đ$.

Trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản, vợ chồng anh Phụng và chị Toàn có làm 01 lán lợp tôn. Vì các đương sự không hợp tác, không cho đo đạc, do vậy

không biết diện tích cụ thể của lán tôn là bao nhiêu, do vậy không có căn cứ để định giá, cần tách ra giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu các đương sự có yêu cầu.

Anh Phụng, bà Lục không hợp tác, cũng không có yêu cầu trích trả công bảo quản, duy trì, tôn tạo di sản. Do vậy không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bà Chín có nguyện vọng xin được quản lý nhà đất của bố mẹ để làm nơi thờ cúng, xét yêu cầu của bà Chín là có căn cứ, cần chấp nhận. Giao cho bà Chín được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² và tài sản trên đất tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, nhưng phải có nghĩa vụ trích trả chênh lệch cho các kỹ phần thừa kế gồm: Bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, ông Mười mỗi người số tiền 241.608.000đ. Trả cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của Hiền mỗi người số tiền 48.322.000đ. Trả cho những người ở hàng thừa kế thứ nhất của Hời mỗi người số tiền 40.268.000đ.

Về phân mai táng phí: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bà Lục, chị Hằng, chị Toàn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với kỹ phần được hưởng theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, ông Trần Quang Mười, bà Trần Thị Lợi có đơn xin miễn giảm án phí vì hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, bệnh tật có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, bà Lợi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, do vậy cần miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Hời, bà Năm, ông Thìn, bà Mẫn, ông Ly, bà Lợi và giảm 1/2 số tiền án phí cho ông Mười.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 609, 611, 612, 613, 623, 650, 651, 656 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 157 và 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Chín.

2. Xác nhận khối di sản của cụ Trần Quang Thân và cụ Trần Thị Thuận để lại gồm: Thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² tại thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, trị giá là 1.642.500.000đ.

3. Xác định thời điểm mở thừa kế lần thứ nhất ngày 07/5/1980. Chia di sản của cụ Trần Quang Thân theo pháp luật cho cụ Trần Thị Thuận và 9 kỷ phần thừa kế gồm: Bà Trần Thị Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Chín, ông Trần Quang Mười, ông Trần Quang Hiền và ông Trần Quang Hợi mỗi người được một kỷ phần có giá trị là 82.125.000đ.

4. Xác định phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị Thuận trị giá 1.435.351.000đ.

5. Xác định thời điểm mở thừa kế lần thứ hai ngày 19/10/2006. Chia di sản của cụ Trần Thị Thuận theo pháp luật cho 9 kỷ phần thừa kế gồm: Bà Trần Thị Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Chín, ông Trần Quang Mười, ông Trần Quang Hiền và ông Trần Quang Hợi mỗi người được một kỷ phần có giá trị là 159.483.000đ.

6. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Quang Hiền gồm: Bà Trần Thị Lợi, anh Trần Quang Tuyền, anh Trần Quang Ngọc, anh Trần Quang Thành và chị Trần Thị Tú Liễu.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Quang Hợi gồm: Bà Ngô Thị Lục, anh Trần Quang Phụng, anh Trần Quang Hoàng, anh Trần Quang Huy, chị Trần Thị Hương và chị Trần Thị Hằng.

7. Giao cho bà Trần Thị Chín được quyền sử dụng thửa đất số 181, tờ bản đồ 20, diện tích 365m² và được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 ngôi nhà 03 tầng; 01 ngôi nhà ngói 4 gian; 01 gian bếp lợp tôn; 02 gian chuồng lợn lợp prôximăng trên thửa đất có tứ cận: Phía Nam giáp nhà ông Khắc và ông Chiên; phía Bắc giáp tiểu ngõ; phía Tây giáp ngõ; phía Đông giáp nhà ông Nhâm tại thôn Đoài, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có tổng trị giá 2.174.476.000đ.

Bà Trần Thị Chín phải có nghĩa vụ trích trả cho các kỷ phần thừa kế gồm: Bà Trần Thị Hời, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly và ông Trần Quang Mười mỗi người một kỷ phần số tiền 241.608.000đ. Trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Quang Hiền gồm: Bà Trần Thị Lợi, anh Trần Quang Tuyền, anh Trần Quang Ngọc, anh Trần Quang Thành và chị Trần Thị Tú Liễu mỗi người số tiền 48.322.000đ. Trả cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Quang Hợi gồm: Bà Ngô Thị Lục, anh Trần Quang Phụng, anh Trần Quang Hoàng, anh Trần Quang Huy, chị Trần Thị Hương và chị Trần Thị Hằng mỗi người số tiền 40.268.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

8. Về chi phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản: Bà Trần Thị Chín và anh Trần Quang Phụng mỗi người phải chịu 5.050.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. (Xác nhận bà Chín đã nộp 10.100.000đ, anh Phụng phải trả cho bà Chín 5.050.000đ).

9. Về án phí: Bà Trần Thị Chín phải chịu 12.080.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận bà Chín đã nộp 24.000.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 003982, ngày 02/01/2019 của Thi hành án dân sự huyện Yên Phong). Hoàn trả cho bà Chín 11.920.000đ tạm ứng án phí.

Ông Trần Quang Mười phải chịu 6.040.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí cho bà Trần Thị Hối, bà Trần Thị Năm, ông Trần Quang Thìn, bà Trần Thị Mẫn, ông Trần Quang Ly, bà Trần Thị Lợi và bà Ngô Thị Lục.

Anh Trần Quang Tuyền, anh Trần Quang Ngọc, anh Trần Quang Thành và chị Trần Thị Tú Liễu mỗi người phải chịu 2.416.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Quang Phụng, anh Trần Quang Hoàng, anh Trần Quang Huy, chị Trần Thị Hương và chị Trần Thị Hằng mỗi người phải chịu 2.013.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

